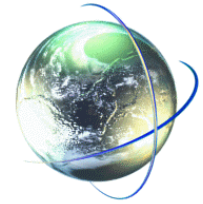




TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
KHOA ĐIỀU DƯỠNG – KỸ THUẬT Y HỌC



SINH HOẠT NỘI DUNG THỰC TẾ CƠ SỞ

Lớp: CN Điều dưỡng K31

Địa điểm thực tập:

Giảng viên: Ths. Nguyễn Việt Phương

Bộ môn: Điều dưỡng cộng đồng

ĐT liên hệ: 0907847502, email: nvphuong@ctump.edu.vn

NỘI DUNG SINH HOẠT



1

THÔNG TIN HỌC PHẦN

2

NỘI DUNG HỌC TẬP

3

THỜI GIAN THỰC TẬP, ĐÁNH GIÁ VÀ NỘI QUY

4

HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO

5

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC CÁ NHÂN MẪU

THÔNG TIN HỌC PHẦN



Tổng số ĐVHT: 4	Lý thuyết: 0	Thực hành: 4
Phân bố thời gian: 225 tiết	Lý thuyết: 0	Thực hành: 225 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng, phụ sản
Chủ đề: Quản lý, chăm sóc sức khỏe người bệnh tại
TTYT, bệnh viện



MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mô tả mô hình bệnh tật tại bệnh viện thực hành

Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người bệnh mắc các bệnh lý thường gặp tại khoa lâm sàng.

Viết báo cáo tổng kết chương trình thực tập.

Mô tả mô hình bệnh tật tại bệnh viện thực hành và chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân đang điều trị



QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- ❖ Điểm môn học = (Điểm quá trình x 0,3) + (quyển báo cáo x 0,3) + (điểm báo cáo ca lâm sàng x 0,4)
- ❖ Điểm quá trình: Do khoa lâm sàng hướng dẫn chấm điểm
- ❖ Điểm cuốn báo cáo: bao gồm hình thức và nội dung của cuốn báo cáo và nộp đúng hạn qui định (12/5/2020).
- ❖ Điểm báo cáo lâm sàng do cán bộ giảng nhận xét.



NỘI QUY THỰC TẬP

- ❖ Sinh viên thực hiện nghiêm túc thời gian thực tế có mặt tại cơ sở để học tập. Chịu sự điều động và phân công của Khoa lâm sàng, giảng viên hướng dẫn
- ❖ Sinh viên không được vắng bất kì buổi thực tập. Vắng một buổi xem như không đạt. Sinh viên đi trễ hơn 30 phút coi như vắng mặt.
- ❖ Trang phục theo đúng quy định tại cơ sở y tế công tác
- ❖ Sinh viên không trung thực trong học tập, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý như trừ 50% số điểm, không đạt đợt thực tập.

HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO

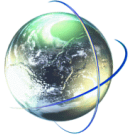


- ❖ **Qui định hình thức**
- ❖ Đánh máy vi tính, trình bày trên giấy A4, đánh số trang từ phần Đặt vấn đề, tài liệu tham khảo và phụ lục. Đóng bìa giấy cứng, không mùi. Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, canh lề trên/dưới/trái/phải tương ứng: 2cm/ 2cm/3,5cm/ 2,5cm.

TÊN CHỦ ĐỀ



- ❖ “ QUẢN LÝ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH TẠI.....”
- ❖ Thời gian thực hiện: 23/04/2020 – 04/5/2020
- ❖ Học viên thực hiện: (họ và tên, Mã số sinh viên)
- ❖ Nguyễn Văn A
- ❖ Nguyễn Thị
- ❖ Giảng viên hướng dẫn: Ths Nguyễn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG



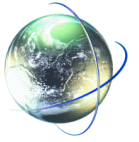
BÁO CÁO THỰC TẾ CƠ SỞ

**QUẢN LÝ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH
TẠI**

Thời gian thực hiện
Từ ngày 23/4/2020 – 04/5/2020

....., tháng năm 2020

TRANG BÌA



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
KHOA ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG



BÁO CÁO THỰC TẾ CƠ SỞ

**QUẢN LÝ, CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI BỆNH
TẠI**

Thời gian thực hiện
Từ ngày 23/4/2020 – 04/5/2020

TÊN GV HƯỚNG DẪN

TÊN SINH VIÊN

MSSV

....., tháng năm 2020

TRANG PHỤ BÌA



PHẦN 1. GIỚI THIỆU CƠ SỞ THỰC TẬP

- ❖ 1. Lịch sử hình thành
- ❖ 2. Cơ cấu tổ chức
- ❖ 3. Trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh
- ❖ 4. Danh mục thuốc cung ứng
- ❖ 5. Hệ thống điều dưỡng và phân công chăm sóc
- ❖ 6. Quy trình chăm sóc tại TTYT (nếu có)
- ❖ 7. Tình hình khám chữa bệnh quý I năm 2020

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CƠ SỞ THỰC TẬP

LOGO

7.1. Thống kê tình hình khám chữa bệnh

HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH

Báo cáo 3,6,9 và 12 tháng

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Tổng số giường của trạm		
2	Tổng số lượt khám bệnh		
	Trđ: Nữ		
2.1	Số lượt khám bệnh cho bệnh nhân BHYT		
2.2	Số lượt khám bệnh bằng YHCT/kết hợp YHCT		
2.3	Số lượt khám bệnh cho Trẻ em <15 tuổi		
3	Tổng số lượt xét nghiệm		
4	Tổng số lượt siêu âm		
5	Tổng số bệnh nhân chuyển tuyến		
6	Tổng số lượt khám dự phòng		

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CƠ SỞ THỰC TẬP

LOGO

7.2. Thống kê 10 bệnh có tỷ lệ mắc cao nhất

Stt	Bệnh thường gặp	Tần số	Tỷ lệ (%)
1			
2			
3			
4			
....			
10			

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CƠ SỞ THỰC TẬP

LOGO

7.3. *Thống kê các nội dung chăm sóc mà sinh viên thực hiện*

Stt	Nội dung chăm sóc	Số lần thực hiện	Ghi chú
1	Tiêm tĩnh mạch		
2	Tiêm bắp		
3	Hướng dẫn dùng thuốc		
4	Thay băng, rửa vết thương		
5	Tư vấn, giáo dục sức khỏe		
6	Lấy dấu hiệu sinh tồn		
7	Truyền dịch		

PHẦN 2. MÔ TẢ TÌNH HÌNH BỆNH TẬT TẠI TTYT



- ❖ Thống kê tình hình bệnh tật tại các khoa lâm sàng trong thời gian thực tập
- ❖ So sánh với kết quả tháng trước
- ❖ Từ dữ liệu thu thập, sinh viên cho ý kiến nhận xét về tình hình bệnh tật của địa phương



PHẦN 3. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC CÁ NHÂN

1

Hành
chánh

2

Nhận
định

3

Chẩn
đoán
chăm
sóc

4

Lập và
thực
hiện
kế
hoạch
chăm
sóc

5

Giáo
dục
sức
khỏe

6

Tiên
lượng

HÀNH CHÍNH



Họ tên BN: (viết in hoa) Tuổi: Giới:

Khoa:Số buồng:.....Số giường:.....

Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Ngày vào viện: (viết rõ ngày giờ vào viện)

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **1. Lý do vào viện:**
- ❖ **2. Bệnh sử:**
- ❖ Cấu trúc:
- ❖ Thời gian xuất hiện những triệu chứng đầu tiên hoặc việc dẫn đến triệu chứng đó + diễn biến các triệu chứng như thế nào + đã được xử trí như thế nào (cả ở nhà và các cơ sở y tế tuyến trước (đưa vào viện, vào khoa nào) trong tình trạng như thế nào + được xử trí (hướng điều trị) ra sao) → nhập viện.

NHẬN ĐỊNH



❖ 3. Tiền sử:

❖ Bản thân

- ❖ + Tiền sử bệnh tật trước đó (nếu có phải viết rõ được điều trị như thế nào, kết quả ra sao)
- ❖ + Tiền sử dị ứng thuốc: nếu có ghi nhận cụ thể tiền sử dị ứng, nếu không phát hiện thì ghi (chưa phát hiện tiền sử dị ứng thuốc).
- ❖ Gia đình: có mắc bệnh lý liên quan hay không.

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.1. Toàn trạng:**
- ❖ Bệnh nhân tỉnh hay mê, tiếp xúc tốt không, (nếu có chấn thương ở đầu thì nhận định cả thang điểm glasgow).
- ❖ Tình trạng da, niêm mạc.
- ❖ Thể trạng (viết rõ chỉ số BMI đối với người lớn, viết rõ độ tuổi, cân nặng, chiều cao).

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.1. Toàn trạng:**
- ❖ Tình trạng phù, xuất huyết dưới da (có thể có, có thể không viết nếu ko bất thường).
- ❖ Tuyến giáp to hay không, hạch ngoại vi sờ thấy hay không (có thể có, có thể không viết nếu ko bất thường).
- ❖ Dấu hiệu sinh tồn: mạch, nhiệt, huyết áp, nhịp thở (mạch, huyết áp, nhịp thở có thể cho vào phần nhận định của từng cơ quan).

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.2. Cơ quan: (theo thứ tự ưu tiên)**
- ❖ Xác định các nguyên nhân gây ra các vấn đề khó khăn của bệnh nhân, từ đó đưa ra chăm sóc phù hợp, chăm sóc khi biết nguyên nhân sẽ cho hiệu quả tốt hơn chăm sóc mà không rõ nguyên nhân).
- ❖ Tuần hoàn: mồm tim đập ở? Mạch quay đều? tần số? lần/phút. T1T2?Huyết áp? mmHg

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.2. Cơ quan: (theo thứ tự ưu tiên)**
- ❖ **Hô hấp:** lồng ngực hai bên cân đối di động đều theo nhịp thở? Nhịp thở? lần/phút. Rì rào phế nang rõ? Tiếng rale bệnh lý?
- ❖ **Tiêu hóa:** bụng mềm?, chướng? nôn? Gan lách? Đại tiện ngày? lần, tính chất phân? số lượng?

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.2. Cơ quan: (theo thứ tự ưu tiên)**
- ❖ Thận- tiết niệu- sinh dục: đi tiểu? lần/ngày, tính chất nước tiểu? Số lượng?
- ❖ Thần kinh: ? Dấu hiệu liệt khu trú?
- ❖ Cơ xương khớp: ?
- ❖ Cơ quan khác: (là các cơ quan ko thuộc các cơ quan trên, nếu ko có bệnh lý gì thì viết (chưa phát hiện dấu hiệu bệnh lý)).

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.3. Các vấn đề khác:**
- ❖ Dinh dưỡng: ghi rõ ràng số lần ăn, số lượng thức ăn, kể cả các thức ăn vặt.
- ❖ Tinh thần:
- ❖ Vệ sinh:
- ❖ Vận động:
- ❖ Kiến thức:

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ **4.4. Cận lâm sàng:**
- ❖ Ghi lại các kết quả cận lâm sàng bất thường (có cả mũi tên ký hiệu là chỉ số đó là tăng hay giảm so với bình thường đối với các xét nghiệm tế bào và hóa sinh).
- ❖ **4.5. Chẩn đoán:**
- ❖ **Vào viện:**
- ❖ **Vào khóa (lúc... h..., ngày.../tháng.../năm...):**
- ❖ **Hiện tại (lúc... h..., ngày.../tháng.../năm...):**

NHẬN ĐỊNH



- ❖ **4. Khám thực thể (ghi rõ ngày giờ thăm khám)**
- ❖ 4.6. Y lệnh: (ghi tất cả y lệnh của BS trong tờ điều trị: ngày làm KHCS)
- ❖ Y lệnh thuốc: (ghi rõ tên thuốc, số lượng, đường dùng, thời gian dùng thuốc)
- ❖ VD: Amlor 5mg x 2 viên, ngày uống 2 lần , 8h – 14h.
- ❖ Y lệnh khác: y lệnh chăm sóc cấp máy, y lệnh thở oxy, hút đờm rãi, thay băng.....

CHẨN ĐOÁN CHĂM SÓC



- ❖ Đặc trưng là chăm sóc theo triệu chứng hoặc nhu cầu cơ bản thứ tự theo vấn đề ưu tiên
- ❖ Cấu trúc: vấn đề + liên quan đến/do + yếu tố liên quan (nguyên nhân).
- ❖ VD: Nguy cơ thiếu hụt dinh dưỡng liên quan đến/do chế độ ăn không hợp lý.
- ❖ Chú ý: thông thường phần y lệnh thuốc sẽ không được đưa thành một chẩn đoán chăm sóc, các thuốc được thực hiện sẽ được viết vào phần thực hiện y lệnh thuốc của từng vấn đề chăm sóc).

LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC



- ❖ Vấn đề chăm sóc (lấy trên phần chẩn đoán chăm sóc)
- ❖ Lập kế hoạch CS
- ❖ Mục tiêu chăm sóc (bên dưới sẽ ghi các công việc để thực hiện được mục tiêu theo thứ tự: các can thiệp điều dưỡng độc lập làm, sau đó đến y lệnh, sau đó đến theo dõi)
- ❖ Thực hiện KHCS
- ❖ Ghi rõ giờ thực hiện và chi tiết các công việc đã làm.

LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC



- ❖ Ví dụ:
- ❖ Vấn đề chăm sóc Lập kế hoạch CS Thực hiện KHCS
- ❖ Đánh giá
- ❖ Bệnh nhân ho đờm liên quan đến ứ đọng đờm dãi:
 - ❖ - Làm sạch đờm dãi cho bệnh nhân
 - ❖ - Đờm dãi của bệnh nhân được làm sạch dễ dàng hơn.

LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC



❖ Ví dụ:

❖ + Đặt tư thế

❖ * 7h: Cho bệnh nhân nằm ở tư thế đầu cao, nằm ngửa hoặc nghiêng sang một bên. Thay đổi tư thế 2h/lần

❖ + Hướng dẫn uống nhiều nước ấm

.....

LẬP VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHĂM SÓC



- ❖ + Vỡ rung
- ❖ Khi làm một bản kế hoạch chăm sóc, điều dưỡng chỉ được tham khảo 3 phần trong bệnh án:
 - ❖ • Chẩn đoán.
 - ❖ • Cận lâm sàng.
 - ❖ • Y lệnh (y lệnh thuốc, y lệnh khác).
- ❖ [Chẩn đoán điều trị: (chẩn đoán bệnh của bác sỹ)
- ❖ Chăm sóc: Chăm sóc bệnh nhân + chẩn đoán bệnh của bác sỹ + ngày thứ mấy vào viện]

GIÁO DỤC SỨC KHỎE



- ❖ Ghi chú: giáo dục sức khỏe bao gồm khi nằm viện và khi xuất viện
- ❖ Kiến thức về chăm sóc bệnh, sử dụng thuốc, trang thiết bị, giảm các yếu tố nguy cơ và phòng ngừa biến chứng
- ❖ Nội quy buồng bệnh, các vấn đề về BHYT nếu có
- ❖ Giáo dục sức khỏe về chế độ ăn, uống, nghỉ ngơi cho bệnh nội khoa, ngoại khoa
- ❖ Cách theo dõi và chăm sóc các ống dẫn lưu, túi nước tiểu,.....

TIÊN LƯỢNG



- ❖ Dựa vào kết quả chăm sóc, đánh giá sự tiến triển, hồi phục sức khỏe của bệnh nhân
- ❖ Đánh giá các kết quả chăm sóc
- ❖ Lên kế hoạch thực hiện kế hoạch chăm sóc, giữ kế hoạch cũ hay có thay đổi,...



PHẦN 4. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

❖ 1. Kết luận

- ❖ Thực trạng mô hình bệnh tật tại TTYT
- ❖ Kết quả chăm sóc cá nhân người bệnh

❖ 2. Kiến nghị

- ❖ Về các vấn đề liên quan nội dung thực tập như từ mô hình bệnh tật đề xuất hướng chăm sóc
- ❖ Cải tiến, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc
- ❖ Hoàn thiện các quy trình chăm sóc cho các khoa, phòng bệnh viện
- ❖ Kiến nghị về nội dung chương trình thực tập đối với bộ môn, trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



PHỤ LỤC



STT	Họ tên bệnh nhân	Tuổi	Giới	Khoa	Chẩn đoán
1					
2					

Người lập

Xác nhận của Khoa



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ KHOA ĐIỀU DƯỠNG – KỸ THUẬT Y HỌC BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG



Cảm ơn sự chú ý lắng nghe của quý anh chị

Kính chúc quý anh chị hoàn thành đợt thực tế cơ sở với kết quả mong đợi.

